

Bản án số: 146/2022/HS - ST
Ngày 16/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2022/TLST- HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đức T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/4/1975. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ý (đã chết); có vợ: Trần Thị H – Sinh năm 1978 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Tại quyết định số: 2051/QĐ- UBND ngày 16/11/2009 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 17/11/2009 đến ngày 17/10/2010. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại quyết định số: 938/QĐ- UBND ngày 17/5/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 19/5/2011 đến ngày 16/5/2011. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại quyết định số: 4046/QĐ- UBND ngày 19/11/2012 bị Chủ tịch

UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 23/11/2012 đến ngày 23/11/2013. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2016/HSST ngày 27/7/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 03(Ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/12/2018 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng chất ma túy nên khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/11/2022, Đỗ Đức T (Sinh năm 1975; Trú tại tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai) một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đường T, tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai nhằm mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đi được 100m, Đỗ Đức T nhìn thấy một người nam giới (Hiện chưa xác định được nhân thân) đang đứng ở ven đường. Đỗ Đức T tiến lại phía người nam giới trên và hỏi “*Biết chỗ nào lấy hàng không*”, người nam giới trên hiểu ý Đỗ Đức T muốn mua ma túy Heroine nên trả lời “*Có, anh lấy nhiều không?*”, Đỗ Đức T đáp lại “*Lấy hộ cho một trăm*” rồi đưa 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) cho người nam giới. Người nam giới cầm tiền và đưa lại cho Đỗ Đức T 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa ma túy Heroine. Sau đó, Đỗ Đức T cầm 02 gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ trở về nhà. Khi Đỗ Đức T về đến trước cửa nhà số 285, đường T, tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Trần Văn Đ (Sinh năm 1968; Trú tại tổ 32, phường C, thành phố Lào Cai), Đỗ Đức T khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy và tự giác mở lòng bàn tay trái ra giao nộp 02 gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, Đỗ Đức T khai nhận 02 gói giấy bạc trên đều là ma túy Heroine của Đỗ Đức T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến Trần Văn Đ và dẫn giải Đỗ Đức T về trụ sở Công an phường C, thành phố Lào Cai để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Đỗ Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 359726049370973.

Tại bản kết luận giám định số 290/KL - GĐMT ngày 09/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,30 (Không phẩy ba mươi) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 156/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T từ 01(Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,20 (không phải hai mươi) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Đức T ngày 04/11/2022 tại tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 359726049370973 (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Đức T để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đức T khai nhận: Ngày 04/11/2022, bị cáo Đỗ Đức T đã đi mua 0,30 (Không phải ba mươi) gam ma túy Heroine với giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,30 (Không phải ba mươi) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại quyết định số: 2051/QĐ- UBND ngày 16/11/2009 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 17/11/2009 đến ngày 17/10/2010. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại quyết định số: 938/QĐ- UBND ngày 17/5/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 19/5/2011 đến ngày 16/5/2011. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại quyết định số: 4046/QĐ- UBND ngày 19/11/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 23/11/2012 đến ngày 23/11/2013. Bị cáo Đỗ Đức T đã chấp hành xong; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2016/HSST ngày 27/7/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 03(Ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/12/2018 bị cáo đã chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,30 (không phải ba mươi) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,10 (Không phải mười) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,20 (Không phải hai mươi) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 359726049370973 (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Đức T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án

nhưng bị cáo Đỗ Đức T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới đã bán 0,30 (Không phải ba mươi) gam ma túy Heroine cho bị cáo Đỗ Đức T ngày 04/11/2022 tại khu vực đường T, tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân của người nam giới này. Vì vậy chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Đỗ Đức T 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/11/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,20 (không phải hai mươi) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Đức T ngày 04/11/2022 tại tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 359726049370973 (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Đức T để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đức T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng